

Số: *04* /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày 15 tháng 01 năm 2015

KẾ HOẠCH

Kê khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức năm 2014

Thực hiện Luật phòng, chống tham nhũng số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCT ngày 30/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Kế hoạch số 84-KH/TU ngày 30/12/2014 của Tỉnh ủy Bắc Giang về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2015. Sở KH&CN xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2014 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Việc kê khai tài sản, thu nhập để cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, công chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai các thông tin theo quy định tại mẫu Bản kê khai và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực đầy đủ đối với nội dung kê khai.

II. NỘI DUNG

1. Danh sách người phải kê khai tài sản, thu nhập

Văn phòng Sở lập danh sách cán bộ, công chức, viên chức có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 08/2013/TT-TTCT trình Giám đốc Sở phê duyệt danh sách (*Danh sách được niêm yết tại bảng tin*); cán bộ, công chức, viên chức phải kê khai lấy Mẫu bản kê khai tài sản, thu nhập (*Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT*) và hướng dẫn Mẫu kê khai (*Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2013/TT-TTCT*).

(Có mẫu biểu gửi kèm theo)

2. Thời gian thực hiện

Cán bộ, công chức, viên chức các phòng, đơn vị thuộc đối tượng kê khai tài sản, thu nhập thực hiện việc kê khai và nộp Bản kê khai về Văn phòng Sở *xong trước ngày 25/01/2015*.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận, sao lục, gửi và quản lý bản kê khai

- Trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức kê khai tài sản, thu nhập theo quy định gửi về Văn phòng Sở.

- Thanh tra Sở có trách nhiệm kiểm tra đầy đủ về nội dung kê khai theo quy định; trường hợp Bản kê khai chưa đúng thì yêu cầu khai lại theo quy định tại Khoản 3, Điều 5 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

- Riêng Bản kê khai của Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở; Văn phòng Sở có trách nhiệm gửi 01 Bản kê khai chính cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy, 01 bản sao đến Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo quy định.

- Văn phòng Sở có trách nhiệm tiếp nhận, quản lý toàn bộ Bản kê khai của các đối tượng kê khai, sau khi Thanh tra Sở kiểm tra đầy đủ về nội dung kê khai theo quy định.

4. Công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

- Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập thực hiện bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo của Sở (Tầng 1, Văn phòng Sở).

- Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ ngày niêm yết.

5. Xác minh tài sản, thu nhập

Việc xác minh tài sản, thu nhập thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 11 Thông tư số 08/2013/TT-TTCP. Thẩm quyền, trình tự thủ tục tiến hành xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại chương III Thông tư số 08/2013/TT-TTCP.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Trưởng các phòng, đơn vị có trách nhiệm đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng kê khai thực hiện kế hoạch kê khai tài sản, thu nhập năm 2014 theo đúng thời gian quy định.

- Thanh tra Sở có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ về nội dung kê khai và tổng hợp kết quả minh bạch tài sản, thu nhập báo cáo Thanh tra tỉnh theo quy định.

- Cán bộ, công chức, viên chức có trong danh sách tại mục 1, phần II Kế hoạch này có trách nhiệm thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đầy đủ, chính xác và đúng thời gian quy định.

Giao Văn phòng Sở phối hợp với Thanh tra Sở kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị CBCCVC, LĐ phản ánh kịp thời về Văn phòng Sở hoặc Thanh tra Sở để được hướng dẫn./.

Nơi nhận: 

- Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở;
- CBCCVC và LĐHĐ Sở KH&CN;



**DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2014**

(Kèm theo Kế hoạch số 04/KH-KHCN ngày 15/01/2015 của Sở KH&CN)

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	GHI CHÚ
	Khối Văn phòng Sở		
1	Nguyễn Đức Kiên	Giám đốc Sở	
2	Ngô Chí Vinh	Phó Giám đốc Sở	
3	Nguyễn Văn Xuất	Phó Giám đốc Sở	
4	Lê Thị Thanh Lợi	Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	
5	Lương Thanh Trang	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	
6	Lê Thị Tuyên	Phó Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính	
7	Trương Thị Hồng Minh	Trưởng phòng Quản lý Khoa học	
8	Nguyễn Văn Tình	Phó Trưởng phòng Quản lý Khoa học	
9	Chu Thanh Sơn	Trưởng phòng QL KH&CN cơ sở	
10	Chu Thị Huyền	Phó Trưởng phòng QL KH&CN cơ sở	
11	Dương Văn Ngoạn	Trưởng phòng QLCN	
12	Lương Vũ Thắng	Phó Trưởng phòng QLKH	
13	Hoàng Công Bình	Trưởng phòng QL chuyên ngành	
14	Nguyễn Thị Hương	Chánh Văn phòng Sở	
15	Lê Đức Anh	Phó Chánh văn phòng Sở	
16	Ngô Anh Hoàng	Phó Trưởng phòng QL chuyên ngành	
17	Nguyễn Thị Hiền	Thủ quỹ Khối văn phòng Sở	
18	Nguyễn Ngọc Hảo	Chánh Thanh tra	
19	Trần Chí Thành	Phó Chánh Thanh tra	
20	Đỗ Văn Tình	Chuyên viên, phòng QL chuyên ngành	
21	Trần Thị Lan Hương	Thanh tra viên – Phòng Thanh tra Sở	
22	Đình Hữu Trình	Thanh tra viên – Phòng Thanh tra Sở	
	Chi cục TC – ĐL - CL		
23	Nguyễn Chí Trung	Chi cục trưởng	
24	Bùi Khái Hưng	Phó Chi cục trưởng	
25	Nguyễn Thị Phương Lan	Phó Chi cục trưởng	
26	Hà Thị Chinh	Trưởng phòng HCTH	
27	Phạm Xuân Thắng	Trưởng phòng QLTCCL	
28	Thân Ngọc Trung	Trưởng phòng QLĐL	
29	Lê Thành Kông	Trưởng phòng TBT	
30	Nguyễn Văn Tiệp	Phó Trưởng phòng QLĐL	
31	Nguyễn Hoàng Tuấn	Giám đốc Trung tâm KTTCDLCL	

32	Nguyễn Văn Long	Phó Giám đốc Trung tâm KTTCDLCL	
33	Mạc Thị Kim Thoa	Phó Giám đốc Trung tâm KTTCDLCL	
34	Phùng Thị Ngát	Kế toán Trung tâm KTTCDLCL	
35	Nguyễn Thị Hải Vân	Kế toán Chi cục TCDLCL	
36	Trần Hồng Thịnh	Thủ quỹ Chi cục TCDLCL	
37	Nguyễn Văn Thành	Phó Trưởng phòng QLTCCL	
	Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KH&CN		
38	Nguyễn Văn Chức	Giám đốc	
39	Dương Đại Tân	Phó Giám đốc	
40	Đào Trọng Nghĩa	Phó Giám đốc	
41	Trần Quang Vinh	Trưởng phòng Nghiên cứu thử nghiệm	
42	Nguyễn Thị Thu Hà	Kế toán	
43	Hà Thị Mai Hương	Thủ quỹ	
	Trung tâm Tin học và Thông tin KHCN		
44	Phạm Huy Long	Giám đốc	
45	Triệu Ngọc Trung	Phó Giám đốc	
46	Nguyễn Thị Thảo	Thủ quỹ	
47	Nguyễn Thị Thắng	Trưởng phòng Hành chính tổng hợp	
48	Nguyễn Thị Phượng	Kế toán Trung tâm	
49	Đỗ Thị Thơm	Trưởng phòng Biên tập và Xuất bản	
50	Lê Quang	Trưởng phòng Thông tin KH&CN	

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

NĂM:.....

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên:.....Năm sinh:.....
- Chức vụ/chức danh công tác:.....
- Cơ quan/đơn vị công tác:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ hai:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....
- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

b) Con thứ ba:

- Họ và tên:.....
- Ngày, tháng, năm sinh:.....

- Hộ khẩu thường trú:.....
- Chỗ ở hiện tại:.....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Nhà ở, công trình xây dựng

a) Nhà ở:

- Nhà thứ nhất:
- + Loại nhà:.....Cấp công trình.....
- + Diện tích xây dựng:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Nhà thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ nhất:
- + Loại công trìnhCấp công trình
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Công trình thứ hai (Trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

2. Quyền sử dụng đất

a) Đất ở:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ 2: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

b) Các loại đất khác:

- Mảnh thứ nhất:
- + Địa chỉ:
- + Diện tích:
- + Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- + Thông tin khác (nếu có):
- Mảnh thứ hai: (Mô tả như mảnh thứ nhất).

3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....

.....

.....

.....

4. Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký) có tổng giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Ô tô
- Mô tô
- Xe gắn máy
- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)
- Tàu thủy
- Tàu bay
- Thuyền
- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký)

.....

.....

.....

.....
5. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, vốn góp vào các cơ sở kinh doanh, các loại giấy tờ có giá trị chuyên nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

- Kim loại quý
 - Đá quý
 - Cổ phiếu
 - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh
 - Các loại giấy tờ có giá trị chuyên nhượng khác
-
.....
.....
.....

6. Các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác).

.....
.....
.....
.....

7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.

.....
.....
.....
.....

8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.

.....
.....
.....

.....

9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác.

.....

.....

.....

III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP **(Biến động về tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm)**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
<p>1. Nhà ở, công trình xây dựng (tăng, giảm về số lượng, diện tích hoặc thay đổi về cấp nhà, công trình so với kỳ kê khai trước đó):</p> <p>a) Nhà ở:</p> <p>b) Công trình xây dựng khác:</p> <p>2. Quyền sử dụng đất (tăng, giảm về số lượng, diện tích, thay đổi loại đất so với kỳ kê khai trước đó):</p> <p>a) Đất ở:</p> <p>b) Các loại đất khác:</p> <p>3. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>4. Các loại động sản:</p> <ul style="list-style-type: none">- Ô tô- Mô tô- Xe gắn máy- Xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác)- Tàu thủy- Tàu bay- Thuyền- Những động sản khác mà Nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp		

<p>giấy đăng ký)</p> <p>5. Các loại tài sản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kim loại quý - Đá quý - Cổ phiếu - Vốn góp vào các cơ sở kinh doanh - Các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có tổng giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên. <p>6. Các loại tài sản khác (như cây cảnh, bộ bàn ghế, tranh, ảnh, đồ mỹ nghệ và các loại tài sản khác) mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>7. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài gồm tất cả tài sản quy định từ Khoản 1 đến Khoản 6 nói trên nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>8. Các khoản nợ gồm: các khoản phải trả, giá trị các tài sản quản lý hộ, giữ hộ có tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>9. Tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam</p>		
--	--	--

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kỳ kê khai và giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm).

Ngày nhận Bản kê khai tài sản, thu nhập

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người nhận Bản kê khai
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành Bản kê khai tài sản, thu nhập

..... ngày.....tháng.....năm.....

Người kê khai tài sản
(Ký, ghi rõ họ tên)